

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC TRẦN VĂN THỌ

Căn cứ Quyết định 342/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2025 V/v Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Mường Nhé;

Căn cứ văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ;

Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM NĂM HỌC

Năm học 2025-2026 là năm đầu tiên toàn quốc vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó các trường mầm non, tiểu học và THCS thuộc quản lý trực tiếp của cấp xã, cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GD&ĐT và các luật sửa đổi trong lĩnh vực GD&ĐT; chủ đề năm học là “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”.

Đặc biệt là năm học ngành giáo dục cả nước hướng tới kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025); tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Đội ngũ: Năm học 2025-2026 tổng số GV toàn trường: 44 đ/c (có 1 đồng chí làm TPT Đội), trong đó:

STT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn				Trình độ LL		Đăng viên	Ghi chú
					ĐH	CĐ	TC	SC	TC LL	SC		
2	Giáo viên	44	33	24	44	0	0	0	7	0	39	
Cộng		44	33	24	44	0	0	0	7	0	39	

- Nhà trường có 1 điểm trường trung tâm và 5 điểm trường lẻ đặt tại các bản với tổng số 33 lớp = 961 HS, trong đó có: 31 lớp đơn = 914 học sinh và 2 lớp ghép = 47 học sinh.

Khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với năm học trước	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Tỷ lệ	Số HS	Tỷ lệ %	Số lớp	Số HS
1	7	185	7	100	185	100	-1	-2
2	7	183	7	100	183	100	+1	-4
3	6	182	6	100	182	100	-1	-39
4	7	220	7	100	220	100	+1	+26
5	6	191	6	100	191	100	0	-5
Tổng	33	961	33	100	961	100	0	-24

- Cơ sở vật chất:

+ Tổng diện tích toàn trường: 17.420 m²

Đạt: 18,1 m²/1HS

+ Số lượng các phòng hành chính quản trị, phòng lớp học, phòng chức năng và công trình phụ trợ:

TT	Nội dung	Số lượng	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Ghi chú
1	Phòng hành chính quản trị					
1.1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	
1.2	Phó Hiệu trưởng	2	2	0	0	
1.3	Văn phòng	3	2	1	0	
1.4	Bảo vệ	1	1	0	0	
1.5	Nhà để xe giáo viên	2	0	0	2	
1.6	Nhà vệ sinh giáo viên	9	3	0	0	
2	Phòng học					
2.1	Tổng số	40	33	7	0	
2.2	Tỉ lệ phòng học/lớp					
3	Phòng chức năng					
3.1	Ngoại ngữ	2	0	2	0	
3.2	Tin học	1	1	0	0	
3.3	Âm nhạc	1	0	0	1	
3.4	Mĩ Thuật	1	0	1	0	

3.5	GDTC	0	0	0	0	
3.6	Khoa học công nghệ	0	0	0	0	
3.7	Đa chức năng	01	0	0	01	
4	Khối phòng hỗ trợ học tập					
4.1	Thư viện	1	1	0	0	
4.2	Thiết bị giáo dục	1	0	1	0	
4.3	Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	0	0	0	0	
4.4	Truyền thông	0	0	0	0	
4.5	Đội TNTP Hồ Chí Minh	1	0	1	0	
5						
5.1	Phòng họp	1	1	0	0	
5.2	Y tế học đường	1	0	1	0	
5.3	Kho	1	0	1	0	
5.4	Nhà để xe học sinh	1	0	0	1	
5.5	Khu vệ sinh học sinh	9	4	4	1	
5.6	Phòng nghỉ giáo viên	0	0	0	0	
5.7	Phòng công vụ giáo viên	7	2	5	0	
6	Khối phục vụ sinh hoạt					
6.1	Nhà bếp	1	0	1	0	
6.2	Kho bếp	1	0	0	1	
6.3	Nhà ăn	1	0	0	1	
6.4	Phòng nội trú	24	16	8	0	
6.5	Phòng quản lý học sinh	0	0	0	0	
6.6	Phòng sinh hoạt chung học sinh nội trú	0	0	0	0	

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo sát sao của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Mường Nhé, sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo,

sự phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể địa phương.

Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách đãi ngộ đối với giáo viên vùng khó khăn, chính sách cho học sinh dân tộc, học sinh con hộ nghèo, học sinh bán trú...

Công tác xã hội hoá giáo dục đang dần được quan tâm và từng bước được nâng lên. Người dân đã chủ động đưa con em ra trường ra lớp, không còn tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và những biện pháp giáo dục của nhà trường.

Điểm trường trung tâm đặt tại bản Phiêng Kham, gần trung tâm huyện nên có nhiều thuận lợi.

Đội ngũ giáo viên đa số có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức kỉ luật và trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, bám trường, bám lớp, yên tâm công tác.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 100% GV đã đạt chuẩn trình độ đào tạo (Đại học). Hàng năm nhà trường đều có GV dạy giỏi các cấp (Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường). Đội ngũ GV thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, cải tiến đổi mới Phương pháp giảng dạy, đã và đang thực hiện tốt cuộc vận động "Hai không" từng bước có hiệu quả.

100% GV trực tiếp giảng dạy có chứng chỉ tin học UDCB đã áp dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong nhà trường. Triển khai và đang từng bước thực hiện số hóa hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử, học bạ số. 100% GV đã được tập huấn ứng dụng trí tuệ nhận tạo AI trong giảng dạy.

Công tác tổ chức, chỉ đạo quản lí thường xuyên đổi mới để phù hợp với từng giai đoạn công tác, mạnh dạn đổi mới trong quan điểm cũng như dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Các em học sinh trong nhà trường ngoan ngoãn, có nề nếp tốt, chăm chỉ học tập. Đa số PHHS ở điểm trường trung tâm rất quan tâm đầu tư cho việc học tập hàng ngày của HS.

Môi trường GD lành mạnh, ít chịu ảnh hưởng tác động xấu của xã hội.

2. Khó khăn.

Năng lực chuyên môn không đồng đều, một số giáo viên có tâm lí ngại thay đổi theo cái mới, việc UDCNTT và AI vào giảng dạy và việc thiết kế bài giảng còn hạn chế, chưa bắt nhịp kịp với việc đổi mới phương pháp dạy học nên cũng ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Thiếu giáo viên so với quy định (trong đó thiếu 01 GV Tiếng Anh) nên việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày gặp rất nhiều khó khăn.

Đường giao thông đi lại của các điểm trường khó khăn: điểm trường Nậm Là, Nà Pán đường dốc, khi mưa đường trơn, lầy lội nên việc các em đi lại để học tập

cũng rất vất vả ảnh hưởng đến việc dạy học.

Các điểm bản còn có một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em họ và chưa tạo điều kiện cho các em học sinh đi học chuyên cần.

Tình hình dân di cư tự do vẫn còn, điều kiện kinh tế của địa phương và đời sống đồng bào các dân tộc trong xã còn nhiều khó khăn, tỉ lệ đói nghèo cao, trình độ dân trí thấp, địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung ảnh hưởng nhiều đến việc huy động, duy trì số lượng học sinh và công tác xã hội hoá giáo dục.

Chưa có nhà đa năng năng, và một số phòng chức năng, thiếu bãi tập, nhà ăn còn tạm bợ.

IV. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024-2025

1. Việc duy trì số lượng học sinh

Đầu năm: 985 HS. Cuối năm: 985 HS.

2. Chất lượng các mặt giáo dục

* Tính đến 30/5/2025: (Có 17 HS khuyết tật, trong đó có 15 em không tham gia đánh giá)

- Đánh giá theo phẩm chất

* Tổng số học sinh: 970/985 học sinh (15 HSKTKĐG)

TT	Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Yêu nước	606	62,5	364	37,5	0	0
2	Nhân ái	606	62,5	364	37,5	0	0
3	Chăm chỉ	603	62,2	367	37,8	0	0
4	Trung thực	605	62,4	365	37,6	0	0
5	Trách nhiệm	603	62,2	367	37,8	0	0

- Đánh giá theo năng lực

Tổng số học sinh đánh giá: 970/985 học sinh (15 HSKTKĐG)

TT	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Năng lực tự chủ và tự học	462	47,6	507	52,3	1	0,1
2	Năng lực giao tiếp và hợp tác	463	47,7	506	52,2	1	0,1
3	Năng lực GQ vấn đề và sáng tạo	462	47,6	507	52,3	1	0,1
4	Năng lực ngôn ngữ	465	47,9	505	52,1	0	0
5	Năng lực tính toán	473	48,8	496	51,1	1	0,1
6	Năng lực khoa học	492	50,7	478	49,3	0	0
7	Năng lực thẩm mỹ	478	49,3	492	50,7	0	0

8	Năng lực thể chất	494	50,9	476	49,1	0	0
9	Tin học	319	53,3	280	46,7	0	0
10	Công nghệ	334	55,8	265	44,2	0	0

- Các môn học và hoạt động giáo dục:

Khối lớp		Tổng		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số học sinh		985		187		187		221		194		1196	
<i>HS Khuyết tật KĐG</i>		15		2		1		4		3		5	
<i>HS được đánh giá</i>		970		185		186		217		191		191	
Môn học	MD Đ	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	HTT	461	47,5	90	48,6	99	53,2	99	45,6	84	44	89	46,6
	HT	508	52,4	94	50,8	87	46,8	118	54,4	107	56	102	53,4
	CHT	1	0,1	1	0,6	0	0	0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	465	47,9	91	49,2	98	52,7	99	45,6	83	43,5	94	49,2
	HT	504	52	93	50,2	88	47,3	118	54,4	108	56,5	97	50,8
	CHT	1	0,1	1	0,6	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạo đức	HTT	530	54,6	97	52,4	105	56,5	114	52,5	110	57,6	104	54,5
	HT	440	45,4	88	47,6	81	43,5	103	47,5	81	42,4	87	45,5
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	284	48,3	90	48,6	97	52,2	97	44,7				
	HT	303	51,5	94	50,8	89	47,8	120	55,3				
	CHT	1	0,2	1	0,6	0	0	0	0				

Khoa học	HTT	200	52,4							103	53,9	97	50,8
	HT	182	47,6							88	46,1	94	49,2
	CHT	0	0							0	0	0	0
Lịch sử- Địa lý	HTT	187	49							96	50,3	91	47,6
	HT	195	51							95	49,7	100	52,4
	CHT	0	0							0	0	0	0
Âm nhạc	HTT	474	48,9	90	48,6	97	52,2	97	44,7	93	48,7	97	50,8
	HT	496	51,1	95	51,4	89	47,8	120	55,3	88	51,3	94	49,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mỹ Thuật	HTT	488	50,3	90	48,6	97	52,2	105	48,4	93	48,7	103	53,9
	HT	482	49,7	95	51,4	89	47,8	112	51,6	88	51,3	88	46,1
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HĐTN	HTT	483	49,8	90	48,6	97	52,2	97	44,7	102	53,4	97	50,8
	HT	487	50,2	95	51,4	89	47,8	120	55,3	89	46,6	94	49,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
GDTC	HTT	486	50,1	90	48,6	97	52,2	97	44,7	97	50,8	105	55
	HT	484	49,9	95	51,4	89	47,8	120	55,3	94	49,2	86	45
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	329	54,9					124	57,1	89	46,6	116	60,7
	HT	270	45,1					93	42,9	102	53,4	75	39,3
	CHT	0	0					0	0	0	0	0	0
Tin học	HTT	312	52,1					103	47,5	86	45	123	64,4
	HT	287	47,9					114	52,5	105	55	68	35,6
	CHT	0	0					0	0	0	0	0	0
Ngoại	HTT	285	47,6					105	48,4	87	45,5	93	48,7

ngữ	HT	314	52,4					112	51,6	104	54,5	98	51,3
	CHT	0	0					0	0	0	0	0	0
Tiếng dân tộc	HTT	18	28,1							10	31,3	8	25
	HT	46	71,9							22	68,7	24	75
	CHT	0	0							0	0	0	0

- Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối	TSHSDG	Hoàn thành Xuất sắc	Tỷ lệ %	Hoàn thành tốt	Tỷ lệ %	Hoàn thành	Tỷ lệ %	Chưa hoàn thành	Tỷ lệ %
1	185	40	21,6	48	25,9	96	51,9	1	0,6
2	186	48	25,8	49	26,3	89	47,9	0	0
3	217	48	22,1	49	22,6	120	55,3	0	0
4	191	39	20,4	41	21,5	111	58,1	0	0
5	191	34	17,8	55	28,8	102	53,4	0	0
Tổng	970	209	21,2	242	24,6	533	54,1	1	0,1

* Tổng số học sinh lưu ban: 1 học sinh.

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp (số lượng, tỷ lệ%): 788/789 HS, đạt 99,9%. 1 HS lớp 1 NS2 lưu ban. Cụ thể:

Khối lớp	Tổng số học sinh	Học sinh chuyển lớp	Tỷ lệ%
Khối 1	187	186	99,5
Khối 2	187	187	100
Khối 3	221	221	100
Khối 4	194	194	100
Tổng	789	788	99,9

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học (số lượng, tỷ lệ%): Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 196/196 HS, đạt 100%.

3. Chất lượng đội ngũ.

- 100% CB, GV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp và bà con dân cư nơi địa bàn. Thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành.

- 100% CB, GV có ý thức tự học, tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trau dồi kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

STT	N. dung	TS	Đánh giá xếp loại							
1	Xếp loại CMNV		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
			T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
			42	42	100	0	0	0	0	0
2	X.L theo chuẩn NN	42	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			T.số	%	TS	%	TS	%	TS	%
			42	100	0	0	0	0	0	0
3	Giáo viên giỏi	35	Tỉnh	%	Huyện		%	Trường		%
			5	14,3	16		45,7	14		40

4. Xếp loại thi đua năm học 2024 – 2025.

- Tập thể

STT	Tập thể	Danh hiệu		Hình thức khen thưởng	
		LĐTT	LĐTTXS	Giấy khen	Cờ thi đua
1	Tập thể trường	1	1	1	1

- Cá nhân

STT	Tổng số	Kết quả				HT khen thưởng		
		CSTĐCS	LĐTT	HT NV	Chưa HTNV	G.khen	B.khen của Tỉnh	B.khen của Thủ tướng CP
1	42	7	42	0	0	10	2	3

B. MỤC TIÊU PHẤN ĐÁU NĂM HỌC 2025-2026

I. TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với năm học trước	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Tỷ lệ	Số HS	Tỷ lệ %	Số lớp	Số HS
1	7	185	7	100	185	100	-1	-2

2	7	183	7	100	183	100	+1	-4
3	6	182	6	100	182	100	-1	-39
4	7	220	7	100	220	100	+1	+26
5	6	191	6	100	191	100	0	-5
Tổng	33	961	33	100	961	100	0	-24

2. Về công tác duy trì số lượng

Đầu năm 33 lớp = 961 học sinh, cuối năm duy trì 33 lớp = 961 học sinh đạt 100%.

Cụ thể:

Tên khối lớp	Đầu năm		Cuối năm			
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Tỷ lệ %	Số học sinh	Tỷ lệ %
1	7	185	7	100	185	100
2	7	183	7	100	183	100
3	6	182	6	100	182	100
4	7	220	7	100	220	100
5	6	191	6	100	191	100
Tổng	33	961	33	100	961	100

3. Chất lượng học sinh

a) Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
Tổng số học sinh		185		183		182		220		191		961	
<i>HS Khuyết tật KĐG</i>		1		2		1		4		3		11	
HS được đánh giá		184		181		181		216		188		950	
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Yêu nước	T	105	57,1	105	58	116	64,1	142	65,7	150	79,8	618	65,1
	Đ	79	42,9	76	42	65	35,9	74	34,3	38	20,2	332	34,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.	T	105	57,1	105	58	116	64,1	142	65,7	150	79,8	618	65,1

Nhân ái	Đ	79	42,9	76	42	65	35,9	74	34,3	38	20,2	332	34,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	T	106	57,6	104	57,5	113	62,4	139	64,4	146	77,7	608	64
	Đ	78	42,4	77	42,5	68	37,6	77	35,6	42	22,3	342	36
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	T	104	56,5	105	58	114	63	140	64,8	147	78,2	610	64,2
	Đ	80	43,5	76	42	67	37	76	35,2	41	21,8	340	35,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	T	103	56	103	56,9	115	63,5	141	65,3	148	78,7	610	64,2
	Đ	81	44	78	43,1	66	36,5	75	34,7	40	21,3	340	35,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

b) Những năng lực cốt lõi:

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
Tổng số học sinh		185		183		182		220		191		961	
HS Khuyết tật KĐG		1		2		1		4		3		11	
HS được đánh giá		184		181		181		216		188		950	
Năng lực	MĐĐ	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
- Năng lực chung													
1. Tự chủ và tự học	T	94	51,1	92	50,8	89	49,2	93	43	79	42	447	47
	Đ	90	48,9	89	49,2	92	50,8	123	57	109	58	503	53
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	T	94	51,1	92	50,8	89	49,2	93	43	79	42	447	47
	Đ	90	48,9	89	49,2	92	50,8	123	57	109	58	503	53
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.	T	94	51,1	92	50,8	89	49,2	93	43	79	42	447	47

Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Đ	90	48,9	89	49,2	92	50,8	123	57	109	58	503	53
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Năng lực đặc thù													
1. Ngôn ngữ	T	94	51,1	92	50,8	89	49,2	93	43	79	42	447	47
	Đ	90	48,9	89	49,2	92	50,8	123	57	109	58	503	53
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	T	100	54,3	97	53,6	95	52,5	99	45,8	85	45,2	476	50,1
	Đ	84	45,7	84	46,4	86	47,5	117	54,2	103	54,8	474	49,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	T	95	51,6	93	51,4	92	50,8	94	43,5	83	44,1	457	48,1
	Đ	89	48,4	88	48,6	89	49,2	122	56,5	105	55,9	493	51,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mĩ	T	99	53,8	95	52,5	90	49,7	100	46,3	85	45,2	469	49,4
	Đ	85	46,2	86	47,5	91	50,3	116	53,7	103	54,8	481	50,6
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Thể chất	T	98	53,3	93	51,4	91	50,3	94	43,5	80	42,6	456	48
	Đ	86	46,7	88	48,6	90	49,7	122	56,5	108	57,4	494	52
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Tin học	T					91	50,3	95	44	81	43	267	45,6
	Đ					90	49,7	121	56	107	57	318	54,4
	CCG					0	0	0	0	0	0	0	0
7. Công nghệ	T					89	49,2	93	43	79	42	261	44,6
	Đ					92	50,8	123	57	109	58	324	55,4
	CCG					0	0	0	0	0	0	0	0

c) Về môn học và hoạt động giáo dục:

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Tổng số học sinh	185	183	182	220	191	961
<i>HS Khuyết tật KĐG</i>	1	2	1	4	3	11
HS được đánh giá	184	181	181	216	188	950

[illegible]

13. GDTC	HTT	98	53,3	93	51,4	91	50,3	94	43,5	80	42,6	456	48
	HT	86	46,7	88	48,6	90	49,7	122	56,5	108	57,4	494	52
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14. HĐTN	HTT	97	52,7	94	51,9	90	49,7	95	44	81	43	457	48,1
	HT	87	47,3	87	48,1	91	50,3	121	46	107	57	493	51,9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

d) Kết quả giáo dục cuối năm:

Tổng số 961 học sinh, tham gia đánh giá 950 học sinh, 11 học sinh khuyết tật không tham gia đánh giá.

Khối lớp	TSHS được đánh giá	Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa Hoàn thành	
		Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %	Tổng số	Tỉ lệ %
1	184	42	22,8	52	28,3	90	48,9	0	0
2	181	42	23,2	50	27,6	89	49,2	0	0
3	181	40	22,1	49	27,1	92	50,8	0	0
4	216	44	20,4	49	22,7	123	57	0	0
5	188	37	19,7	42	22,3	109	58	0	0
Cộng	950	205	21,5	242	25,5	503	53	0	0

* Tỉ lệ chuyển lớp: 770/770 em, tỷ lệ 100%

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 191/191 em, tỷ lệ 100%

e) Chỉ tiêu Khen thưởng cuối năm:

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TS học sinh được khen thưởng		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/HS tiêu biểu HTT	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	184	94	51,1	42	22,8	52	28,3
2	181	92	50,8	42	23,2	50	27,6
3	181	89	49,2	40	22,1	49	27
4	216	93	43	44	20,4	49	22,7
5	188	79	42	37	19,7	42	22,3
Tổng cộng	950	447	47	205	21,5	242	25,5

g) Tỉ lệ số lớp, học sinh Vở sạch, viết chữ đẹp:

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 33 lớp. Trong đó:

- Khối 1: 07/7 lớp, đạt 100%;

- Khối 2: 07/7 lớp, đạt 100%;

- Khối 3: 06/6 lớp, đạt 100%;
- Khối 4: 07/7 lớp, đạt 100%;
- Khối 5: 06/6 lớp, đạt 100%.

* Số học sinh viết chữ đẹp. Chia ra:

- Khối 1: 80/184 em, đạt 43,5%;
- Khối 2: 80/181 em, đạt: 44,2%;
- Khối 3: 80/181 em, đạt: 44,2%;
- Khối 4: 70/216 em, đạt: 32,4%;
- Khối 5: 60/188 em, đạt: 31,9%.

h) Học sinh năng khiếu (hát nhạc, mỹ thuật):

- Hát nhạc: 100/950 em, đạt 10,5%;
- Mỹ thuật: 150/950 em, đạt 15,8%.

i) Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi: tiếng Anh trên Intenet, Trạng Nguyên tiếng Việt, Toán qua mạng các cấp. Chỉ tiêu đăng kí:

Môn	Khối Lớp	Cấp trường		Cấp xã		Cấp tỉnh		Cấp quốc gia	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Anh trên Intenet (IOE)	1	0	0	0	0	0	0	0	0
	2	0	0	0		0	0	0	0
	3	30	16,5	15	8,2	5	2,7	0	0
	4	25	11,4	18	8,2	8	3,6	0	0
	5	15	7,9	10	5,2	5	2,6	2	1,0
	Cộng	70	7,3	43	4,5	18	1,9	2	0,2
Trạng nguyên tiếng Việt	1	20	10,8	4	2,2	0	0	0	0
	2	30	16,4	15	8,2	3	1,6	0	0
	3	30	16,5	15	8,2	5	2,7	0	0
	4	40	18,2	20	9,1	6	2,7	0	0
	5	24	12,6	12	6,3	6	3,1	0	0
	Cộng	144	15,0	66	6,9	20	2,1	0	0
Học sinh năng khiếu	1	25	13,5						
	2	22	12,1						
	3	25	13,7						
	4	23	10,5						
	5	24	12,6						
	Cộng	119	12,4						
Vẽ tranh	1	15	8,1						
	2	18	9,8						
	3	20	11						
	4	22	10						
	5	23	12						
	Cộng	98	10,2						

k) Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp học:

100% số lớp và số chi đội tham gia thực hiện tốt các hoạt động như: thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp học.

l) Hoạt động Đội thiếu niên, Sao nhi đồng:

- 100% thiếu niên, nhi đồng và các chi đội, liên đội tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày kỉ niệm.

- 100% đội viên, thiếu niên và nhi đồng thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện-Học sinh tích cực” gắn với việc Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% thiếu niên, nhi đồng được giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống và lễ giáo.

- 100% thiếu niên, nhi đồng tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động phát triển năng lực về các lĩnh vực giáo dục.

+ Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 182/182 em học sinh lớp 3, đạt 100%

+ Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: Phần đầu đến cuối năm học có từ 550/961 em đạt 57,2% trở lên, đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ từ cấp trường trở lên.

II. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ.

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp và bà con dân cư nơi địa bàn. Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành.

- 100% giáo viên có ý thức tự học, tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trau dồi kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

** Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ*

Tổng số GV	Xếp loại chuyên môn							
	Giỏi	%	Khá	%	TB	%	Không đạt YC	%
44	44	100	0	0	0	0	0	0

** Giáo viên giỏi các cấp*

TS GV	Cấp trường	%	Cấp xã	%	Cấp Tỉnh	%
44	19	43,1	16	36,6	5	11,4

** Xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp*

Tổng g số	Xếp loại							
	Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
.44	44	100	0	0	0	0	0	0

* *Chất lượng hồ sơ:*

- Tổ trưởng: 06 (06 bộ) Loại tốt: 06/06 bộ, đạt 100%

- Giáo viên: 44 (44 bộ), Loại Tốt: 44/44 bộ, đạt 100%

Loại Khá: 0

Loại TB: 0

- Số đồ dùng dạy học làm thêm: 44 đồ dùng (Mỗi GV có ít nhất 01 đồ dùng)

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA.

1. Tập thể nhà trường.

- UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, tặng Bằng khen.

- UBND xã công nhận danh hiệu Tập thể LĐTT.

- Chi bộ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên Đội đạt danh hiệu: Liên đội mạnh cấp tỉnh.

- Chi đoàn đạt danh hiệu: Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt cấp xã

- Đạt trường học thân thiện, học sinh tích cực; Trường học Hạnh phúc

- Duy trì Thư viện đạt tiêu chuẩn mức độ 1

- Duy trì và giữ vững 05/05 tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục mức

độ 2. Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

2. Giáo viên.

- Chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến: (chỉ tiêu, tỷ lệ %).

Tổng số: 44, trong đó đăng kí:

+ LĐTT: 44/44 Đạt: 100%.

+ CSTĐ: Đạt từ 20% trở lên.

- Bằng khen:

+ Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 01 cá nhân.

+ UBND tỉnh tặng Bằng khen cho cá nhân (Theo số lượng được phân bổ).

- Giấy khen:

+ Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen cá nhân (Theo số lượng được phân bổ).

+ UBND xã công nhận danh hiệu LĐTT cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ UBND xã công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở cho từ 20% cán bộ, giáo viên, nhân viên trở lên.

+ UBND xã tặng Giấy khen cho cá nhân (Theo số lượng được phân bổ).

- Trong năm phần đầu có 02 quần chúng ưu tú là giáo viên được tham gia lớp nhận thức về Đảng. 02 Giáo viên là quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng.
- Số gia đình nhà giáo công nhận có đời sống Văn hoá: 30 gia đình.
- GV dạy giỏi các cấp đăng kí :

TT	Họ tên GV	GVĐG các cấp			
		Cấp trường	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp Quốc gia
1	Nguyễn Kim Sinh	x			
2	Vũ Thị Tuyết	x			
3	Nguyễn Thị Lan Anh	x			
4	Bùi Thị Huyền	x			
5	Lò Thị Thắm			x	
6	Nguyễn Thị Hạnh		x		
8	Vàng Thị Thu		x		
9	Bùi Thị Nga	x			
8	Nguyễn Quang Phúc				
10	Phạm Văn Hải				
11	Lò Thị Điệp			x	
12	Ngô Thị Thương		x		
13	Nguyễn Thị Huệ		x		
14	Chu Thị Định		x		
15	Lò Thị Duyên			x	
16	Nguyễn Thị Hiền	x			
17	Lường Thị Nga	x			
18	Cao Thị Nguyệt		x		
19	Hứa Thị Tươi	x			
20	Lò Thị Lan			x	
21	Tổng Văn Hoạch	x			
22	Phạm Ngọc Nguyễn				
23	Hoàng Thị Quyên		x		
24	Trần Thị Thanh		x		
25	Lê Thị Hiên		x		

26	Phạm Văn Trung		x		
27	Chữ Hồng Tuấn		x		
28	Hồ A Đồng	x			
29	Lường Thị Hợp	x			
30	Nguyễn Thị Hồng	x			
31	Cà Văn Thích	x			
32	Hoàng Thị Thu	x			
33	Hoàng Thị Hoa	x			
34	Nguyễn Thị Phượng			x	
35	Phạm Thị Chúc		x		
36	Bùi Thị Sang		x		
37	Giàng Thị Hoa		x		
38	Quàng Thị Thủy	x			
39	Tòng Khánh Linh				
40	Bùi Thị Thúy		x		
41	Đào Thị Mai		x		
42	Nguyễn Thị Hương	x			
43	Phạm Cao Cường	x			
44	Lại Thế Lâm	x			
Tổng		19	16	5	

3. Danh hiệu thi đua của các lớp trong trường

TT	Tên lớp	Đăng ký danh hiệu thi đua	
		Tập thể lớp tiên tiến xuất sắc	Tập thể lớp tiên tiến
1	1A1	x	
2	1A2	x	
3	1A3	x	
4	1A4	x	
5	2A1	x	
6	2A2	x	
7	2A3	x	
8	2A4	x	
9	3A1	x	
10	3A2	x	
11	3A3	x	
12	3A4	x	
13	3A5	x	

14	3A6	x	
15	4A1	x	
16	4A2	x	
17	4A3	x	
18	4A4	x	
19	4A5	x	
20	4A6	x	
21	4A7	x	
22	5A1	x	
23	5A2	x	
24	5A3	x	
25	5A4	x	
26	5A5	x	
27	5A6	x	
28	1+2NP	x	
29	1NL	x	
30	1TP	x	
31	2 NL	x	
32	1+2 NS1	x	
33	1 NS2	x	
Tổng	33 lớp	33 lớp	

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông và triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học. Thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của UBND tỉnh và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; triển khai các giải pháp để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục Tiểu học vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp xã với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học.

a) Nội dung:

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Lập kế hoạch bảo trì các công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn không đảm bảo an toàn chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

b) Giải pháp:

Làm tốt công tác tuyên truyền đến học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý về công tác đảm bảo sức khỏe, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, Y tế trường học xây dựng Kế hoạch, phương án dạy học linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Thường xuyên thực hiện tốt công tác vệ sinh trường lớp, lao động, kiểm tra CSVC, đồ chơi,... để môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

2.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học.

a) Nội dung:

Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ khối, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo công văn Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo lựa chọn nội dung giáo dục

cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học 2025-2026 của UBND xã; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của trường, của tổ khối và từng lớp; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

Các khối lớp tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của Chương trình. Trong điều kiện cho phép, các lớp tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn cuộc sống. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp.

Kế hoạch dạy học, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình Tiếng Việt; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy, quyền con người...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo tổ khối xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Dạy 9 buổi/tuần với 32 tiết, riêng lớp 5A1 dạy 33 tiết/tuần.

BGH nhà trường, tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo các hình thức dạy học (trực tiếp, trực tuyến). Chỉ đạo Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng các loại kế hoạch tác nghiệp kịp thời, phù hợp với đơn vị.

GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh và thực hiện trong từng tiết học bài học để nâng cao chất lượng học sinh.

Tổ trưởng các tổ khối chuyên môn phê duyệt: kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy; nội dung dạy học tích hợp (an toàn giao thông, tài liệu địa phương, giáo dục

quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng chữa cháy, phòng chống tham nhũng,...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thực hiện các loại kế hoạch theo quy định.

2.2. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch thời gian năm học 2025-2026

a) Nội dung:

Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đi học Tiểu học ra lớp. Trong đó, số trẻ từ 6 đến 10 tuổi đi học đạt 100%; số trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 100%. Thực hiện nghiêm túc dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

- Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, cụ thể:

Ngày tựu trường: Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 ngày 29/8/2025.

Ngày khai giảng: 05/9/2025.

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác), bắt đầu từ ngày 08/9/2025; kết thúc học kỳ I ngày 16/01/2026.

- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác), bắt đầu từ ngày 19/01/2026; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 22/5/2026.

- Ngày kết thúc năm học: ngày 29/5/2026.

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt hoặc thiên tai khác, nhà trường báo cáo về UBND xã (Phòng VH-XH) bằng văn bản để xem xét cho học sinh nghỉ học.

Các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết, nghỉ phép trong năm thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Nhà trường xây dựng kế hoạch bố trí dạy bù cho phù hợp, đảm bảo chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh đề nâng cao nhận thức của phụ huynh đối với công tác giáo dục và khung thời gian thực hiện năm học 2025-2026.

Giáo viên tích cực phối hợp với trưởng bản tổ trưởng tổ dân cư để huy động tối đa số học sinh ra lớp.

Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên; huy động nguồn lực đầu tư, chỉnh trang cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp tạo môi trường học tập an toàn thân thiện.

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục theo công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc hướng

dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Xây dựng và triển khai kịp thời kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ lễ, Tết đảm bảo đúng chương trình, thời gian năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục đã được xây dựng và phê duyệt.

2.3. Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Nội dung:

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học:

+ Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

+ Xuất bản phẩm tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

Làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về việc mua SGK đúng với chương trình giáo dục của nhà trường hiện nay.

Đầu năm GV kiểm tra sách giáo khoa của học sinh và phải đảm bảo mỗi học sinh có đủ 1 bộ SGK. Tiếp tục phát động phong trào tặng sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện. Tận dụng không gian lớp học, sân trường, chân cầu thang xây dựng mô hình "Thư viện xanh", "Thư viện thân thiện".

Thực hiện tốt tiết đọc sách thư viện. Tiếp tục thực hiện tốt Ngày sách Việt Nam. Thường xuyên tổ chức cho CBGV và HS giờ đọc sách, truyện báo và khai thác triệt để thư viện thân thiện, thư viện xanh, tủ sách dùng chung.

Tiếp tục tham mưu Sở GD&ĐT bổ sung thêm sách, truyện, tạp chí, báo,...

đảm bảo hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo Tổ chuyên môn và giáo viên nghiên cứu và xây dựng Chương trình giảng dạy cụ thể từng khối lớp.

BGH, tổ trưởng tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Chương trình giáo dục ở các khối lớp. Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện chương trình qua kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, dự giờ thăm lớp của đội ngũ giáo viên.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

3.1. Tổ chức dạy môn Ngoại ngữ

a) Nội dung:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo giáo viên, học sinh tăng cường tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

Năm học 2025-2026 tổ chức cho học sinh hoạt động giao tiếp, giao lưu Tiếng Anh, trải nghiệm, các sân chơi, câu lạc bộ.

b) Giải pháp:

Nhà trường tổ chức dạy Tiếng Anh tất cả cho học sinh khối 3, 4, 5, số lượng như sau:

Khối	Lớp	TSHS	HSKTKĐG	Ghi chú
3	6	182	1	
4	7	220	4	
5	6	191	3	
Tổng	19	593	8	

Chỉ đạo 02 giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục môn Tiếng Anh. Trong thời gian chờ phương án bố trí GV tiếng Anh còn thiếu của các cấp thì nhà trường tạm thời dạy

gộp 2 lớp của khối 4 tại phòng đa chức năng do GV Lương Thị Hợp đảm nhiệm giảng dạy.

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn chuyên đề đối với môn Tiếng Anh.

Tham gia bồi dưỡng, tập huấn, tích cực tự học tự bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy học Tin học - Công nghệ và Tiếng Anh.

Tích cực tự học tự bồi dưỡng, tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông nâng cao kiến thức.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, trao đổi chuyên môn để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình dạy học Tiếng Anh.

3.2. Tổ chức dạy môn Tin học - Công nghệ

a) Nội dung:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

Thực hiện nghiêm túc các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5.

Tham gia tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo GV dạy Tin học, Công nghệ đảm bảo Tin học 1 tiết/tuần/lớp, công nghệ 1 tiết/tuần/lớp đối với tất cả các lớp 3, 4, 5 toàn trường. Cụ thể:

Khối	Lớp	TSHS	HSKTKĐG	Ghi chú
3	6	182	1	
4	7	220	4	
5	6	191	3	
Tổng	19	593	8	

Rà soát, bố trí đủ giáo viên Tin học đạt chuẩn theo chương trình GDPT 2018; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn định kỳ để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng

dạy học, đặc biệt là giáo dục kỹ năng công dân số từ lớp 1.

Trang bị đầy đủ phòng máy, máy tính, phần mềm phù hợp; đảm bảo mỗi học sinh đều được thực hành; thường xuyên bảo trì, nâng cấp thiết bị để phục vụ tốt việc dạy và học.

Tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực, tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm với công nghệ; tích hợp linh hoạt giáo dục kỹ năng công dân số trong các hoạt động học tập phù hợp với lứa tuổi.

Tuyên truyền để phụ huynh hiểu rõ vai trò của môn Tin học và kỹ năng số; khuyến khích hỗ trợ con em tiếp cận môi trường học tập số an toàn, hiệu quả tại nhà.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

a) Nội dung:

Năm học 2025-2026 căn cứ vào điều kiện thực tế tại đơn vị, nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4, 5 tỉnh Điện Biên tổ chức dạy học thành tiết riêng hoặc tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đối với chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu hệ thống văn bản các cấp và xây dựng kế hoạch, Chương trình và tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo quy định (theo kế thời khóa biểu và kế hoạch dạy học từng lớp).

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các khối lớp.

Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương qua kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, dự giờ thăm lớp của đội ngũ giáo viên.

5. Tổ chức dạy học tiếng dân tộc Mông

a) Nội dung:

Thực hiện Chương trình tiếng Mông tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với học sinh lớp 3, 4, 5 tại trung tâm trường.

Học sinh biết đọc, viết, nghe, nói tiếng Mông cơ bản; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; hỗ trợ học tập các môn học khác và giao tiếp trong đời sống.

Tổ chức các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Mông trong lớp học: chào hỏi, giới thiệu, kể chuyện ngắn, tham gia trò chơi ngôn ngữ...

Lồng ghép các yếu tố văn hóa dân tộc Mông như: bài hát, truyện cổ tích, tục ngữ, thành ngữ, phong tục tập quán.

b) Giải pháp:

Phân công giáo viên thông thạo tiếng Mông, được bồi dưỡng nghiệp vụ; tạo điều kiện tham gia tập huấn nâng cao năng lực.

Sắp xếp 2 tiết/tuần trong thời khóa biểu chính khóa cho học sinh lớp 3A1, 5A1; tổ chức lớp học linh hoạt theo số lượng học sinh đăng ký:

Lớp	TSHS	SHSDG	Ghi chú
3A1	28	28	
5A1	33	32	KTKĐG: 1

Sử dụng sách giáo khoa tiếng Mông theo quy định; bổ sung học liệu điện tử, trò chơi, bài hát, hoạt động trải nghiệm để tăng hứng thú học tập.

Vận dụng phương pháp giao tiếp, thực hành, trò chơi ngôn ngữ, kể chuyện; rèn luyện đồng thời 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết gắn với thực tiễn.

Phối hợp phụ huynh, cộng đồng tuyên truyền nâng cao nhận thức; khuyến khích phụ huynh động viên con em tham gia; mời già làng, trưởng bản, nghệ nhân hỗ trợ, giao lưu.

Thực hiện định kỳ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; kết hợp đánh giá kết quả học tập với sự tiến bộ và khả năng vận dụng trong giao tiếp hằng ngày.

6. Triển khai giáo dục STEM

a) Nội dung:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Văn bản số công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo; Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Tham mưu cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM.

Triển khai đến các khối lớp làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật với sự hướng dẫn của giáo viên và sự sáng tạo của học sinh tạo 01 sản phẩm/khối. Phần đầu có 05 sản phẩm STEM tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên do các cấp phát động.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu hệ thống văn bản các cấp và nghiên cứu xây

dựng chương trình tổ chức dạy học giáo dục STEM theo quy định.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên sử dụng triệt để nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đưa nội dung giáo dục STEM vào buổi sinh hoạt môn chuyên đề để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác dự giờ, tư vấn giúp đỡ giáo viên thực hiện giáo dục STEM.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bổ trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM.

Động viên, khen thưởng giáo viên, học sinh có sản phẩm đạt kết quả trong cuộc thi do các cấp phát động.

7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

7.1 Thực hiện linh hoạt phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Nội dung:

Tiếp tục chỉ đạo đội ngũ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường.

b) Giải pháp:

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối lớp trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giúp giáo viên vận dụng nhuần nhuyễn, linh hoạt phương pháp dạy học.

Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu, tham khảo kho học liệu số của Bộ GDĐT, các khóa học trực tuyến. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán để chia sẻ, nhân rộng kinh nghiệm dạy học tích cực.

Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực (dạy học theo dự án, dạy học hợp tác, trải nghiệm sáng tạo...). Tăng cường hoạt động trải nghiệm, gắn kiến thức với thực tiễn và nội dung giáo dục địa phương. Phối hợp giữa học tập trên lớp, trực tuyến và hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

GV có kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học của lớp, bồi dưỡng học sinh tiếp thu tốt, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức dự giờ, phân tích bài học theo hướng nghiên cứu bài học, đảm bảo thực chất và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch bài dạy khoa học, linh hoạt, khuyến khích giáo viên trao đổi, góp ý. Sử dụng kho tư liệu bài giảng mẫu, video tiết dạy minh họa để học hỏi và áp dụng.

Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý dạy học, kho học liệu điện tử, lớp học trực tuyến. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá, bảo đảm khách quan, công bằng và đa dạng hình thức. Phát triển các bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến phục vụ dạy học và tự học.

7.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a) Nội dung:

Thực hiện nghiêm túc hiệu quả việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiên quyết không để học sinh chưa đạt

chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học lên lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh khen thưởng tùy tiện gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định có thể gửi "Thư khen" cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Hình thức khen: Viết Thư khen ngợi. Nội dung khen ngợi: Những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Thời điểm viết Thư khen: Hằng tuần, tháng, cuối kì, cuối năm học hoặc khi học sinh có sự tiến bộ vượt bậc hay có việc làm tốt ...

b) Giải pháp:

Chỉ đạo tổ chuyên môn thường xuyên cho đội ngũ học tập Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đánh giá học sinh.

Tổ chức tập huấn hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

Tiếp tục hỗ trợ, tập huấn trang bị kĩ thuật đánh giá học sinh bằng nhận xét, giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì.

Tăng cường công tác kiểm tra việc đánh giá học sinh của giáo viên theo nhiều hình thức: dự giờ, kiểm tra trên vở ghi, phiếu bài tập,...

Phòng vấn trực tiếp học sinh, giáo viên về cách đánh giá học sinh tiểu học.

Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng ra đề, coi, chấm kiểm tra định kỳ và bàn giao chất lượng học sinh cuối năm.

Tổ chức hiệu quả và đa dạng nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn tổ, trường nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mức trong quá trình đánh giá học sinh.

III. THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP; CẢI CỐ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ CÔNG BẰNG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp

a) Nội dung:

Tiếp tục rà soát số lượng học sinh bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Giải pháp:

Thực hiện tốt công tác điều tra số học sinh trên địa bàn, số học sinh nơi khác chuyển đến để có kế hoạch mở lớp khắc phục tình trạng trường trường có quy mô lớp học và số học sinh/lớp vượt quá quy định của Điều lệ Trường Tiểu học.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học

a) Nội dung:

Tiếp tục triển khai thực hiện: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, duy trì 100% trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học; 100% học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, tập trung nguồn lực thực hiện phổ cập, góp phần đảm bảo giáo dục tiểu học bắt buộc theo Luật Giáo dục 2019.

Năm 2025 giữ vững và nâng cao chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3. Xóa mù chữ: người 15-35 tuổi biết chữ mức độ 1 đạt 99,%; người 15-60 tuổi biết chữ mức độ 2 đạt 98,1%; duy trì chuẩn XMC mức độ 2.

b) Giải pháp:

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Gắn kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và cá nhân phụ trách.

Tổ chức điều tra, cập nhật số liệu chính xác về độ tuổi đi học và người mù chữ tại địa phương để có biện pháp huy động phù hợp; Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, trường bản, già làng, cha mẹ học sinh để vận động trẻ 6 tuổi ra lớp và duy trì sĩ số học sinh tiểu học; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào học tập nhằm tạo hứng thú, giữ chân học sinh không bỏ học.

Nâng cao chất lượng dạy học ở tiểu học, đảm bảo tất cả học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học. Tổ chức các lớp bổ trợ kiến thức, phụ đạo học sinh yếu, kèm cặp học sinh có nguy cơ bỏ học. Bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho giáo viên tham gia giảng dạy chương trình xóa mù chữ.

Mở lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ cho các nhóm đối tượng trong độ tuổi theo từng cụm dân cư. Lồng ghép dạy xóa mù chữ với nội dung thiết thực (sản xuất, chăm sóc sức khỏe, pháp luật...) để thu hút người học. Tăng cường phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia học tập.

Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra, đánh giá chất lượng phổ cập và xóa mù chữ; kịp thời khắc phục tồn tại. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý cấp trên để được chỉ đạo, hỗ trợ. Phấn đấu hoàn thành và duy trì bền vững chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3 và chuẩn XMC mức độ 2.

Chủ động tham mưu cấp trên bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ phổ cập và xóa mù chữ. Huy động sự tham gia, đóng góp của cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp vào các hoạt động hỗ trợ giáo dục. Khuyến khích, động viên giáo viên, cán bộ, đoàn thể tích cực tham gia công tác phổ cập và xóa mù chữ.

Tham mưu, phối hợp với các trường trên địa bàn xã tổ chức tự kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ hoàn thành trước ngày 30/9/2025; gửi tờ trình, báo cáo kèm các biểu mẫu thống kê về Phòng VH-XH xã trước ngày 15/11/2025.

2.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường học đạt chuẩn quốc gia

a) Nội dung:

Tiếp tục triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá và các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài.

Tham mưu, huy động và ưu tiên nguồn lực xây dựng, hoàn thiện phòng học bộ môn, cơ sở vật chất (CSVN) theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; duy trì tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí còn thiếu.

b) Giải pháp:

Thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng dạy học.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

Khuyến khích ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp dạy học (thảo luận nhóm, trò chơi học tập, đóng vai, mảnh ghép, khăn phủ bàn, bàn tay nặn bột...).

Thiết kế bài giảng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, tổ chức hoạt động học tập giúp học sinh chủ động, sáng tạo.

Tham mưu UBND xã tiếp tục đầu tư, bổ sung CSVC theo đúng quy định.

3. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp Một.

3.1. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

a) Nội dung:

Chỉ đạo giáo viên tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần; xây dựng lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy viết bài văn, đoạn văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt phù hợp với từng khối lớp, từng đối tượng học sinh.

BGH phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số trong rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tổ chức tiết học bổ trợ, câu lạc bộ Tiếng Việt, hoạt động ngoại khóa để học sinh rèn luyện tiếng Việt trong môi trường giao tiếp thực tế.

Phát huy vai trò thư viện (thư viện xanh, thư viện góc lớp, thư viện lưu động) nhằm tạo điều kiện cho học sinh thường xuyên đọc, mượn sách.

Khuyến khích phụ huynh phối hợp cùng nhà trường tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

Tăng cường sử dụng các đồ dùng trực quan sinh động, sử dụng cây từ vựng và sử dụng các hình thức dạy học phát huy tính tích cực của học sinh.

Trong quá trình giao tiếp cần lưu ý nhắc nhở học sinh thường xuyên sử dụng

tiếng Việt để giao tiếp với bạn bè trong giờ ra chơi. Nội dung giao tiếp cần gắn với chủ điểm đã học (về bản thân, bạn bè, gia đình, bản làng...)

3.2. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp Một

a) Nội dung:

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1. Thời gian từ ngày 11/8 đến 27/8/2025 theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 72 tiết. Trong đó mỗi ngày thực hiện 6 tiết).

Tổ chức kiểm tra đánh giá việc tổ chức dạy tiếng Việt cho học sinh DTTS phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Việt 72 tiết theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT, phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

Phân công giáo viên có năng lực, am hiểu đặc điểm tâm lý trẻ dân tộc thiểu số tham gia giảng dạy.

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, học liệu, tranh ảnh, đồ dùng trực quan phục vụ dạy tiếng Việt tiền tiểu học.

Tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, kết hợp trò chơi, hát, kể chuyện để hình thành thói quen và kỹ năng giao tiếp tiếng Việt cho trẻ.

Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt ngoài lớp học.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ tiếp thu của học sinh để điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp.

Tăng cường hoạt động hỗ trợ, bồi dưỡng kỹ năng dạy tiếng Việt cho giáo viên tham gia chương trình.

4. Thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

a) Nội dung:

Huy động tối đa số trẻ khuyết tật từ 6 đến 10 tuổi ra lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ tiêu phổ cập giáo dục tiểu học.

Tiếp tục tạo mọi điều kiện cho trẻ khuyết tật tiếp cận giáo dục theo Luật người khuyết tật năm 2010 và thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT- BGDDT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài chính về quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền cán bộ quản lý,

giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập; Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá kết quả học tập (học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học) với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Chỉ đạo chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập của các khối lớp, chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục hòa nhập, đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Nắm chắc số liệu, danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học; thống kê, báo cáo kết quả giáo dục trẻ khuyết tật được thực hiện cùng với các báo cáo đầu năm, học kỳ I, cuối năm học. Kết nối với Trung tâm Phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh trong khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ can thiệp đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Giải pháp:

Tìm hiểu, điều tra, thống kê học sinh khuyết tật trong toàn trường.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường lập danh sách học sinh khuyết tật lập sổ quản lý và theo dõi chung toàn trường.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phân loại theo dạng khuyết tật, kết hợp cùng gia đình xây dựng xây dựng kế hoạch, chương trình dạy học hòa nhập, đánh giá theo sự tiến bộ đối với học sinh khuyết tật, giúp đỡ các em trong năm học.

Quan tâm sát sao đến học sinh khuyết tật, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em tham gia các hoạt động hòa nhập. Giáo viên thực hiện đúng theo yêu cầu về hồ sơ, sổ sách của học sinh khuyết tật.

Kêu gọi phụ huynh, cá bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường ủng hộ vật chất hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

5. Tổ chức hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép.

a) Nội dung:

Nhà trường tổ chức giảng dạy 02 lớp ghép 1+2, với 121 học sinh tại 2 bản Nà Pán và bản Nậm San 1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy cần được

thiết kế đa dạng, linh hoạt phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và từng nhóm đối tượng, nhóm trình độ của học sinh, bảo đảm đạt mục tiêu, chất lượng dạy học theo quy định của chương trình tại công văn số 5335/BGDĐT- GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện lớp ghép.

Chế độ phụ cấp dạy lớp ghép cho giáo viên tiểu học thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Giải pháp:

Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về phương pháp tổ chức dạy học lớp ghép, lớp linh hoạt theo hướng phát huy năng lực của học sinh.

Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng, phân hóa theo trình độ, đảm bảo tất cả học sinh đều đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đồ dùng trực quan, tài liệu hỗ trợ để hỗ trợ giảng dạy lớp ghép.

Tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm nhỏ, cặp đôi nhằm tăng cường sự hỗ trợ, hợp tác giữa học sinh.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp ghép, kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học.

Thực hiện các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo đúng quy định hiện hành. Tổ chức đánh giá, nhận xét để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho những cá nhân có thành tích tốt trong công tác quản lý và tổ chức dạy học lớp ghép.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

6.1. Dạy học 2 buổi/ngày

a) Nội dung:

Thực nghiêm túc nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 07 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; Duy trì 100% học sinh tham gia dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học tối thiểu 09 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần). Tăng cường kiến thức kỹ năng cho học sinh thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

Nội dung và hình thức dạy học:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo

dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

b) Giải pháp:

Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày khoa học, hợp lý, phù hợp điều kiện nhà trường và học sinh.

Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên để đảm bảo có đủ giáo viên dạy đúng, dạy đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí sử dụng không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Bám sát kế hoạch dạy học xây dựng chương trình đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng theo hướng phát triển năng lực học sinh. Nội dung dạy buổi thứ hai chú trọng phân hóa đối tượng học sinh để tổ chức ôn luyện kiến thức cơ bản và các kỹ năng buổi sáng chưa nắm vững; đồng thời nâng cao và mở rộng kiến thức cho học sinh năng khiếu; tổ chức cho học sinh tham gia sân chơi trí tuệ trên mạng Internet.

Tăng cường dự giờ, kiểm tra chất lượng giảng dạy buổi 2.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đa dạng: câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, học tập dự án, giáo dục STEM...

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng cho việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

Tạo điều kiện để giáo viên được học tập, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy của bản thân để đáp ứng yêu cầu của dạy học 2 buổi/ngày.

6.2. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh bán trú

a) Nội dung:

Duy trì tốt số lượng học sinh diện bán trú: 338 em.

Lên thời gian biểu cụ thể riêng hàng ngày cho học sinh nội trú để các em tham gia học tập, vui chơi. Quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hội thi, tạo hứng thú học tập cho các em.

Đưa trò chơi dân gian và hoạt động trải nghiệm vào giờ chơi, tạo không khí vui vẻ, giúp học sinh yêu thích đến trường.

Tổ chức tốt việc nấu ăn, đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm lo sức khỏe cho học sinh bán trú.

b) Giải pháp:

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - phụ huynh - chính quyền địa phương trong công tác quản lý, giáo dục.

Đảm bảo cơ sở vật chất: phòng ở, bếp ăn, khu sinh hoạt chung đầy đủ, sạch sẽ, an toàn

Lập thời khóa biểu hợp lý cho học sinh bán trú, cân đối giữa học tập - vui chơi - nghỉ ngơi; Phân công giáo viên quản nhiệm theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt và học tập hằng ngày của học sinh.

Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm để rèn luyện kỹ năng sống, tinh thần tự giác và trách nhiệm; Đa dạng hóa hoạt động ngoại khóa: văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, câu lạc bộ năng khiếu.

Nâng cao chất lượng bữa ăn, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc y tế kịp thời cho học sinh.

Xây dựng môi trường bán trú an toàn, sạch đẹp, tạo tâm lý thoải mái, thân thiện cho học sinh.

IV. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

a) Nội dung:

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ số lượng, cơ cấu giáo viên dạy các môn học phù hợp với yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện quản lý, sử dụng linh hoạt, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện các giải pháp để có đủ đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy lớp 3 ngay từ đầu năm học rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần có để trình cấp có thẩm quyền tuyển dụng giáo viên để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học của năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo cấp tổ, cấp trường, cụm trường 2 buổi/tháng (mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút), thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 739/SGDĐT-GDTH ngày 29/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nội dung sinh hoạt tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học; tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề chuyên môn cụm trường.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn khối được thực hiện tuần đầu của tháng

(chiếm 1/3 thời gian do Phó Hiệu trưởng chủ trì, còn lại dành thời gian cho tổ chuyên môn sinh hoạt do Tổ trưởng chủ trì)

b) Giải pháp:

Rà soát thực trạng đội ngũ giáo viên hiện có của nhà trường về số lượng, cơ cấu, thiếu, thừa.

Xây dựng kế hoạch vị trí việc sát với tình hình, nhu cầu của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo trình độ đạt chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019.

Tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên dạy các môn học đảm bảo với yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giao cho Hiệu phó chuyên môn lập kế hoạch cho các hoạt động chuyên môn chung toàn trường trong từng tháng, học kỳ và cả năm học, dành thời gian hợp lý cho các tổ chuyên môn sinh hoạt.

Hiệu phó chuyên môn và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của tổ cụ thể như: nghiên cứu chương trình giáo dục tổng thể, chương trình môn học, tổ chức dạy thực hành thống nhất phương pháp các môn học và hoạt động giáo dục, tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh,....

Phối hợp với các trường tiểu học trên địa bàn xã xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên đề cấp cụm trường 02 lần/năm.

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề các tổ. Nội dung, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của các tổ được sự phê duyệt của BGH nhà trường.

100% CBGV tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường gồm trường tiểu học thuộc xã Sín Thầu và xã Mường Nhé (Trường PTDTBT TH Trần Văn Thọ cụm trường).

Đối với giáo viên chuyên: Môn Âm nhạc, Mĩ Thuật, Thể Dục Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Pồ làm nhóm trưởng; Môn Tiếng Anh, Tin học, Đội Trường PTDTBT Tiểu học Leng Su Sìn làm nhóm trưởng, giáo viên tham gia sinh hoạt cùng các đơn vị.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

a) Nội dung:

Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên

theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 12/01/2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT.

Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) tổ chức bồi dưỡng thường xuyên trong năm học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Giải pháp:

Mỗi cán bộ, giáo viên lựa chọn nội dung bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật các văn bản hiện hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng các lĩnh vực theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên.

Triển khai thực hiện hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn tại trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trao đổi học hỏi kinh nghiệm chuyên môn lẫn nhau; đưa ra các phương pháp hay để giải các bài Toán, Tiếng Việt khó. Từ đó, nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên.

Tham gia các lớp tập huấn về Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT trong năm 2025-2026. Thực hiện tốt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và GV đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tổ khối. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào vấn đề: Nghiên cứu, thảo luận về Chương trình GDPT 2018 (CT tổng thể và chương trình các môn học), xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; trao đổi tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Chương trình SGK từ lớp 1 đến lớp 5; đánh giá học sinh theo TT27/2020/TT-BGDĐT, giáo dục STEM, ...

Tham gia và thực hiện tốt chuyên đề cấp cụm trường.

Làm tốt công tác bồi dưỡng chất lượng đội ngũ - Học tập nâng cao trình độ:

+ Bồi dưỡng tại chỗ: bồi dưỡng giáo viên qua các lớp tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông mới, đánh giá học sinh tiểu học theo TT27/2020/TT-BGDDT, CNTT, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học, dạy tập làm văn theo hướng mở, bồi dưỡng kiến thức giải các dạng toán điển hình trong chương trình tiểu học (Chủ yếu là các dạng toán lớp 4,5), cách viết văn về cảm thụ văn học, ứng dụng AI, ...

+ Giáo viên và cán bộ quản lý tự học tập, tự bồi dưỡng qua chuyên san - tài liệu, qua sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ rút kinh nghiệm các tiết chuyên đề,...

+ Bồi dưỡng qua nghe bằng hình, bằng tiếng, qua các phương tiện thông tin truyền hình, trên mạng...

Động viên, tạo điều kiện cho CBQL và GV, NV được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục. Đề cao vai trò tự bồi dưỡng của cá nhân, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo trường, cụm trường nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

Thành lập mạng lưới chuyên môn của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai từng chuyên đề vào các buổi sinh hoạt chuyên môn toàn cấp. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch theo hướng đồng tâm để tổ chức triển khai thực hiện.

Chỉ đạo GV tự học và tự bồi dưỡng theo đúng số tiết và nội dung tự học đã đăng ký đầu năm, xây dựng tốt kế hoạch tự học tự bồi dưỡng của chuyên môn trường, tổ, cá nhân và thực hiện kế hoạch đã xây dựng một cách có hiệu quả, chất lượng.

Đánh giá xếp loại thi đua cán bộ, giáo viên và nhân viên theo từng tháng, từng kỳ của năm học một cách khách quan.

Đánh giá rút kinh nghiệm chương trình bồi dưỡng: Kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên cần được đánh giá và cập nhật thường xuyên, cho dù thành công hay chưa thành công.

BGH tích cực dự giờ, thăm lớp, kiểm tra công tác chuyên môn, rút kinh nghiệm tỉ mỉ cho GV. Yêu cầu giáo viên tích cực thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp.

Phát huy cao việc tự học tin học và việc ứng dụng CNTT vào dạy học coi đó là tiêu chí để đánh giá sự tiến bộ của mỗi giáo viên. Hàng tháng tổ chức nội dung sử dụng CNTT trong buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học 2025-2026 là 2 chuyên đề, cụ thể như sau: *(các tiết dạy theo nghiên cứu bài học)*

Cấp trường:

TT	Môn học	Lớp	Tên bài	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	TN-XH	3	Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (t2)	Nguyễn Thị Hạnh	26/9/2025
2	Công nghệ	5A6	Bài học stem - bài 8: Mô hình máy phát điện gió	Chữ Hồng Tuấn	

Chuyên đề cấp cụm trường:

Tổ chức theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, kế hoạch của cụm. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm tại trường PTDTBT TH Leng Su Sìn (kì 1), và trường PTDTBT TH Chung Chải số 1 (kì II).

1.3. Đánh giá xếp loại giáo viên

a) Nội dung:

Tiếp tục thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý đánh giá xếp loại giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

b) Giải pháp:

Mỗi giáo viên phấn đấu chuẩn nghề nghiệp GVTH và tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng các lĩnh vực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá giáo viên, chú trọng vào chất lượng học tập của học sinh và hiệu quả nhiệm vụ được giao làm thước đo của việc đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp.

1.4. Thi giáo viên giỏi cấp trường.

a) Nội dung:

Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giỏi theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b) Giải pháp:

Xây dựng kế hoạch, Ban hành Quyết định thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo Hội thi giáo viên giỏi cấp trường.

Triển khai kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đến toàn thể giáo viên trong đơn vị.

Động viên và tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia thi Hội thi giáo viên

dạy giỏi cấp trường.

Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá xếp loại tiết dạy theo công văn số 1809/SGDDĐT ngày 14/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Nội dung:

Trong năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước các tổ chức xã hội và sự đóng góp công sức của nhân dân để tạo cảnh quan môi trường đảm bảo đủ điều kiện cho năm học mới và thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

Thường xuyên kiểm cơ sở vật chất có tình trạng hỏng nặng, còn thiếu, không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền sửa chữa, nâng cấp, bổ sung phòng học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, xây dựng phòng chức năng theo quy định tại 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục rà soát thay thế bàn ghế mới cho học sinh đảm bảo đúng tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT- BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh tiểu học, trường THCS và trường THPT; Tiếp tục xây dựng thư viện tiên tiến theo quy định tại Quyết định 01/2003/QĐ-BDGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Rà soát, xây dựng kế hoạch kinh phí và tổ chức mua thiết bị dạy học mới theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo 01 bộ thiết bị tối thiểu/01 lớp theo quy định. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như "Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1,2,3, bộ đồ dùng dạy học Toán 1,2,3, bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kỹ thuật".

Chủ động tăng cường khai thác thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học cho. Tiếp tục xây dựng các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với độ tuổi học sinh Tiểu học.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học bằng nguyên liệu vật liệu có sẵn, cải tiến, sửa chữa đồ dùng để phục vụ cho bài dạy các môn học; trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh.

Quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Khai thác triệt để đồ dùng dạy học hiện đại trong các tiết dạy, chú trọng giảng dạy CNTT.

Phát triển kho Video bài dạy minh họa của đội ngũ giáo viên giỏi để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo chương trình GDPT 2018.

b) Giải pháp:

Làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh và sự đóng góp công sức của phụ huynh để tu sửa cơ sở vật chất có hiện tượng hỏng hoặc bị hỏng nhẹ kịp thời. Báo cáo về UBND xã, Sở GD&ĐT việc điều chuyển bàn ghế không sử dụng tránh lãng phí.

Tổ chức kiểm tra thực trạng cơ sở vật chất và tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư tu sửa cơ sở vật chất, công trình điện, nước đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra việc mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của đội ngũ giáo viên trong các tiết học.

Duy trì Hội thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường để phong phú thêm đồ dùng dạy học.

Tiếp tục tham mưu UBND xã, Sở GD&ĐT tiếp tục bổ sung thiết bị dạy học hiện đại, đồ chơi, thiết bị vận động đáp ứng nhu cầu dạy - học,

2.2. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

a) Nội dung:

Tiếp tục triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; Nhân viên phụ trách thư viện thiết lập và vận hành thư viện.

Thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình thư viện thân thiện. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong trường tiểu học; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động thư viện đến toàn thể CBGVNV và học sinh. Khai thác và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến.

Thường xuyên kiểm tra các tiết đọc được tổ chức tại thư viện để nắm bắt được hiệu quả tiết đọc thư viện.

Tiếp tục tận dụng không gian trong và ngoài lớp học thực hiện hiệu quả mô hình thư viện thân thiện. Cải tạo thư viện trường học, xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động để phục vụ hoạt động thư viện của nhà trường. Tổ chức các hoạt động: đọc sách sân trường, thi kể chuyện,...

Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

a) Nội dung:

Tiếp tục thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030"; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống "Trường học kết nối", khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kho bài giảng điện tử, thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm, bài trình chiếu Power point, video clip giờ dạy đăng tải lên website để giáo viên, học sinh tham khảo và tự học tập, nghiên cứu.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin

trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

Hiệu trưởng quyết định và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, Sổ chủ nhiệm, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số.

b) Giải pháp:

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" và nghiên cứu khoa học theo văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo. Bố trí 01 cán bộ phụ trách CNTT làm đầu mối, hướng dẫn đội ngũ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

BGH và cán bộ phụ trách CNTT xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ về sử dụng, khai thác CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chặt chẽ việc xây dựng kho tư liệu chuyên môn, kho tư liệu bài giảng,... sau mỗi tháng tổ chức đánh giá việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong và dạy học.

Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoại ngữ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Ban hành Quyết định về việc cho phép bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số.

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên thường xuyên khai thác tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện nhiệm vụ năm học.

3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

a) Nội dung:

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

Tổ chức nghiên cứu và xây dựng chương trình giảng dạy nội dung giáo dục kỹ năng công dân số.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng công dân số ở môn Tin học; tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học và các môn học, HĐGD.

3.3. Triển khai Học bạ số

a) Nội dung:

Năm học 2025-2026 tiếp tục thực hiện sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

b) Giải pháp:

Triển khai đến toàn thể CBGV việc thực hiện sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Rà soát những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp và kết nối đơn vị cung cấp đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

a) Nội dung:

Nhà trường tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định tại Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công

lập; Tiếp tục rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đối chiếu các điều kiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo các văn bản quy định. Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo thực hiện chương trình GDPT năm 2018.

Cải tạo thư viện trường học đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục xây dựng thư viện thư viện xanh trong khuôn viên trường học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định. Trong quá trình thực hiện huy động cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

b) Giải pháp:

Tăng cường nghiên cứu đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định tại Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ.

Chỉ đạo các bộ phận CSVC, thiết bị rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đối chiếu các điều kiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo văn bản.

Chỉ đạo Kế toán tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo thực hiện chương trình GDPT năm 2018;

Tiếp tục thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp như: Ngân sách nhà nước, xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa cho thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo thư viện trường học, xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động để phục vụ hoạt động thư viện của nhà trường.

5. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

a) Nội dung:

Tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" của ngành giáo dục.

Tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Nêu gương các cá nhân điển hình thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW

ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quy chế dân chủ trong trường học.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ đảm bảo các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động.

Truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho việc triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Nội dung giáo dục truyền thông phản ánh đúng, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành GD&ĐT.

b) Giải pháp:

Động viên, khuyến khích CBGVNV hưởng ứng tốt các phong trào thi đua do các cấp tổ chức; Tích cực đổi sáng tạo trong dạy học.

Ban hành Quyết định thành lập tổ truyền thông năm học 2025-2026

Chỉ đạo tổ truyền thông xây dựng Kế hoạch truyền thông bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác truyền thông.

Kịp thời cập nhật, viết tin bài, đăng tải tin bài về các nội dung truyền thông lên trang Wbes của nhà trường.

Động viên khuyến khích mỗi giáo viên chủ động viết và đưa tin bài về hoạt động của trường, lớp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa trong nhà trường.

Cập nhật và giải quyết nhanh chóng các vấn đề “nóng” trong dư luận xã hội, có giải pháp định hướng dư luận kịp thời, tạo sự đồng thuận cao của các cấp các ngành, của nhân dân trên địa bàn.

Mỗi giáo viên phải là một tuyên truyền viên và tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Tổ chức ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới và thực hiện việc Chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần

a) Nội dung:

Thực hiện tốt ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới

vào ngày 05/9/2025 theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ hai hàng tuần theo quy định tại văn bản số 1525/BGDĐT-CTHSSV ngày 29/3/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

Làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh huy động tối đa học sinh đến lớp.

Xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025-2026 phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

Tổng phụ trách Đội kết hợp với giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến học sinh văn bản số 1525/BGDĐT-CTHSSV ngày 29/3/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quản triệt giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc tiết sinh hoạt dưới cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần.

2. Tăng cường lý tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tội phạm cho thiếu niên, nhi đồng. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong trường Tiểu học

a) Nội dung:

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức pháp luật và chấp hành pháp luật; an toàn trường học; phòng chống tội phạm cho thiếu niên, nhi đồng. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong trường Tiểu học theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

Đoàn, Đội, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức pháp luật và chấp hành pháp luật; an toàn trường học; phòng chống tội phạm cho thiếu niên, nhi đồng trong các tiết học chính khóa, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tiết sinh hoạt lớp,...

Thành lập tổ tư vấn tâm lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo dục Nhi đồng với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường

a) Nội dung:

Tổ chức tốt các hoạt động Đội Thiếu niên và Sao nhi đồng trong trường học theo Chương trình hoạt động Đội. Vận dụng, triển khai hiệu quả các chương trình hành động công tác Đội xuyên suốt năm học gắn với các ngày lễ kỷ niệm trong tháng.

Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo dục nhi đồng với công tác giáo

dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống và giáo dục phẩm chất cho học sinh.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội phối kết hợp với GVCN tiếp tục đẩy mạnh triển khai phong trào “*Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*”; đổi mới, linh hoạt phương thức trong triển khai các phong trào, chương trình, hoạt động Đội cho thiếu nhi phù hợp với tình hình thực tế của liên Đội trường; đảm bảo cho các em được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn.

Chỉ đạo TPTĐ xây dựng kế hoạch chương trình công tác Đội. Kiểm tra đánh giá về việc thực hiện các chương trình công tác Đội. Tổ chức lễ kết nạp Đội trang trọng, ý nghĩa. Tổ chức Đại hội Liên đội theo văn bản hướng dẫn của Hội đồng Đội.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ thiếu nhi học tập, rèn luyện; chăm lo, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

Triển khai thực hiện các giải pháp xây dựng tổ chức Đội vững mạnh. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Sao Nhi đồng tự quản và công tác đội viên, vai trò tự quản của Ban Chỉ huy Liên đội. Ổn định, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên làm tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm phụ trách chi đội, phụ trách nhi đồng.

Tiếp tục kiên trì, thực hiện tốt công tác tham mưu, triển khai thực hiện Luật Trẻ em; tăng cường các hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em. Lồng ghép việc giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, phòng tránh tai nạn thương tích, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, chuyện kể về Bác Hồ, tiêu phẩm về an toàn giao thông, các nội dung tuyên truyền về truyền thống dân tộc, biển đảo Việt Nam, nêu gương người tốt việc tốt,... cho học sinh trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa và trong các chương trình chính khóa.

BGH phụ trách các hoạt động phong trào, cùng với TPT Đội xây dựng tốt lịch hoạt động đầu giờ, giữa giờ, tăng cường hoạt động NGLL cho HS chống mệt mỏi.

Xây dựng phong trào tìm hiểu truyền thống văn hóa dân tộc và con người Việt Nam, tổ chức cho HS các khối lớp chơi các trò chơi dân gian. Tham gia hoạt động văn nghệ, Đội TNTP có kế hoạch chăm sóc công trình văn hóa, di tích tại địa phương tạo môi trường thân thiện cho học sinh.

Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo và kế hoạch hoạt động Đội. Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội phù hợp với năm học. Tổ chức tốt Lễ phát động Chủ đề công tác Đội và phong trào thiếu nhi của năm học.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa theo từng chủ điểm, chủ đề. các tiết HĐNGLL thực hiện đúng chương trình xây dựng. Xây dựng kế hoạch phát triển đội viên

mới phù hợp với tình hình thực tế của liên đội (kết nạp đội 2 lần/ năm).

Tổ chức tốt các buổi học nghi thức Đội cho học sinh, học trống đội, nghi thức đội, kèn ...

Thành lập đội cờ đỏ, đội quản trú. Chỉ đạo GVCN các lớp phối kết hợp với tổ chức Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên, Ban chỉ huy Liên Đội, đội cờ đỏ để triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch thể dục, vệ sinh, ca múa hát tập thể. Tăng cường vai trò, hoạt động của Đội, tổ chức bình xét cờ thi đua hàng tuần.

Thường xuyên kiểm tra nề nếp học sinh các lớp: nề nếp tham gia các hoạt động tập thể, nề nếp sinh hoạt đội, sinh hoạt sao nhi đồng... cuối mỗi tuần có nhận xét đánh giá biểu dương nhắc nhở kịp thời để điều chỉnh cho phù hợp.

Tổ chức các hội thi: Ngày hội công nhận chuyên hiệu rèn luyện Đội viên, Thi kể chuyện Bác Hồ, Học sinh năng khiếu,... cho các em tham gia.

4. Tổ chức các Hoạt động giáo dục, giao lưu, sân chơi trí tuệ

a) Nội dung:

Trong năm học tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh như: Vẽ tranh, kể chuyện theo sách, học sinh năng khiếu, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, tham gia sân chơi trí tuệ môn Tiếng Việt, Tiếng Anh trên mạng Internet,

b) Giải pháp:

Chỉ đạo Đoàn, Đội, phụ trách chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, GV bộ môn thông báo, động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, kể chuyện theo sách, giao lưu Tiếng Việt, sân chơi trí tuệ. Tổ chức giao lưu Tiếng Việt cho học sinh 02 lần/năm nhằm giúp các em phát triển các kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết, mở rộng vốn hiểu biết về Tiếng Việt nhằm nâng cao kĩ năng sử dụng tiếng Việt và chất lượng môn Tiếng Việt trong nhà trường.

Chỉ đạo cán bộ thư viện tham mưu nhà trường tổ chức ngày hội triển lãm sách, triển lãm tranh 01 lần/năm.

5. Tiếp tục mở rộng việc đầu tư, xây dựng và tổ chức sân trường thân thiện, an toàn. Đảm bảo các điều kiện công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích của các cấp

a) Nội dung:

Tiếp tục thực hiện tu sửa trường lớp, sân trường thân thiện, an toàn; trang trí trường lớp theo quy định (trang trí đẹp, bày trí khoa học các lớp học và phòng làm việc của nhà trường).

Đầu tư các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh.

Thường xuyên kiểm tra các tiêu chí trường học an toàn và phòng, chống tai

nạn thương tích.

b) Giải pháp:

Thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh công tác phòng, chống tai nạn thương tích.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động phụ huynh học sinh tham gia lao động tư sửa trường lớp, sân trường thân thiện tạo cảnh quan trường học.

Kiểm tra, rà soát các loại đồ chơi, thiết bị vận động bị hỏng, mất an toàn thực hiện thanh hủy, thanh lý.

Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo mua sắm bổ sung thay thế các loại đồ chơi, thiết bị vận động bị hư hỏng.

Tổ chức tự kiểm tra công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hiện hành.

6. Công tác thể dục thể thao

a) Nội dung:

Tiếp tục duy trì và đổi mới các hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ, thể dục nhịp điệu, dân vũ; Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong trường học, thực hiện tốt các giờ thể dục chính khóa.

Tổ chức Hội thao cấp trường, tổ chức tập luyện các môn thi đấu tại các cấp.

Tham gia giải thể thao mở rộng lần thứ nhất do xã tổ chức

b) Giải pháp:

Giao giáo viên Thể dục, Tổng phụ trách Đội tổ chức tập luyện thể dục đầu giờ, giữa giờ, thể dục nhịp điệu, dân vũ.

Giáo viên chủ nhiệm, kết hợp giáo viên thể dục phát hiện nhân tố, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia các môn thi đấu tại Hội thao cấp trường.

Giao GV phụ trách môn thể chất tổ chức cho HS tập luyện; Động viên CBGVNV tham gia giải thể thao mở rộng lần thứ nhất do phòng tổ chức.

7. Tích hợp nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh

a) Nội dung:

Thực hiện tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh vào các môn học theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024.

Mua sắm sung thiết bị giáo dục Quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiêm túc tích hợp giáo dục nội

dung giáo dục Quốc phòng và An ninh vào các môn học theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024.

Tham mưu UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo mua sắm thiết bị giáo dục Quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên trong việc dạy học tích hợp nội dung Quốc phòng và An ninh.

8. Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học

a) Nội dung:

Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào các môn học và hoạt động giáo dục các lớp.

Sử dụng hiệu quả Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Giải pháp:

Chỉ đạo chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiêm túc tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh vào các môn học theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017.

Tham mưu Phòng VH-XH mua sắm thiết bị giáo dục Quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên trong việc dạy học tích hợp nội dung Quốc phòng và An ninh.

9. Công tác y tế

a) Nội dung:

Tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc răng miệng, tẩy giun, phòng chống bệnh dịch theo mùa và dịch cúm ở gia cầm, bệnh tay chân miệng, viêm đường hô hấp cấp.

b) Giải pháp:

Đoàn, Đội, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho học sinh về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc răng miệng, tẩy giun, phòng chống bệnh dịch theo mùa và dịch cúm ở gia cầm, bệnh tay chân miệng, viêm đường hô hấp cấp.

cấp, lồng ghép trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, trong các môn học chính khóa, ngoài giờ lên lớp,...

Chỉ đạo nhân viên Y tế xây dựng Kế hoạch tuyên truyền đến toàn thể CBGVNV và HS phòng chống bệnh dịch theo mùa và dịch cúm ở gia cầm, bệnh tay chân miệng, viêm đường hô hấp; Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học năm học 2025-2026; Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và các phương án xử trí khi có các trường hợp dịch bệnh xảy ra.

Phối hợp với trạm Y tế xã Mường Nhé tổ chức chăm sóc răng miệng, cho học sinh uống thuốc tẩy giun theo quy định.

Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

10. Công tác lao động, bảo quản cơ sở vật chất

a) Nội dung:

- Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp

Tiếp tục chăm sóc hệ thống cây xanh, thảm cây, tu sửa hệ thống bồn hoa tạo cảnh quan theo tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, trường trường xanh - sạch - đẹp.

Xây dựng kế hoạch lao động, vệ sinh phù hợp với thực tế đơn vị, vừa sức với HS. Thường xuyên tổ chức hoạt động "Một phút sạch trường".

- Trang trí trường, lớp theo quy định

Thực hiện việc trang trí trường lớp theo quy định (trang trí đẹp, bày trí khoa học các lớp học và phòng làm việc của nhà trường).

- Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học; Các quy định và nền nếp giữ gìn bảo quản tài sản, CSVC (sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học...).

Thực hiện tốt việc bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất trường lớp sách giáo khoa, thiết bị, đồ dùng không để hiện tượng hư hỏng mất mát (Xây dựng nội quy, nền nếp thực hiện, bảo quản, giao tài sản cho từng cá nhân phụ trách. Kịp thời phát hiện xử lý sai phạm...).

Thực hiện phong trào quyên góp sách giáo khoa, tài liệu học tập tặng bạn nghèo để huy động, giúp học sinh có đầy đủ sách học tập, giúp thư viện nhà trường có thêm nguồn sách, tài liệu bổ sung hằng năm.

- Lao động phòng chống thiên tai, hoả hoạn

Xây dựng kế hoạch thực hiện và làm tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh về phòng chống hoả hoạn, thiên tai, đuối nước, đề phòng cháy nổ trong sinh hoạt và đặc biệt là trong các ngày lễ tết.

Thực hiện phát cây, tỉa cành đối với hàng cây bóng mát, tránh chạm vào cột

điện, đường dây cao thế, đặc biệt là mùa mưa bão...

b) Giải pháp:

Chỉ đạo Ban quản lý lao động của trường xây dựng kế hoạch lao động và bảo quản CSVN trường lớp; Duy trì thực hiện lao động 01 buổi/tuần đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Có kế hoạch huy động nguồn đóng góp của phụ huynh và cán bộ, giáo viên để tôn tạo trường lớp ngày một khang trang, sạch đẹp.

11. Nề nếp trang phục học sinh, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh

a) Nội dung:

Học sinh mặc áo trắng, quần tối màu hoặc trang phục dân tộc vào ngày thứ hai, thứ sáu hàng tuần.

Trang phục học sinh sạch sẽ, gọn gàng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông theo đúng nội quy trường, lớp.

Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, giáo dục các em biết giữ vệ sinh cá nhân, tự phục vụ nhất là học sinh nội trú, quan tâm tới chỗ ở, vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống cho các em nội trú tại trường. Vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

Trang trí lớp theo quy định, phù hợp với môi trường giáo dục, tạo không khí thoải mái mỗi khi đến trường.

b) Giải pháp:

Tổng phụ trách Đội phối kết hợp với GVCN phân công khu vực vệ sinh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh cho từng lớp.

Cho học sinh vệ sinh sạch sẽ trường lớp 15 phút đầu mỗi buổi sáng, trồng và chăm sóc bồn hoa, chậu cây cảnh.

Nhà trường phân công giáo viên quản lý học sinh nội trú.

Phát huy vai trò của đội cờ đỏ, theo dõi sát sao hoạt động của học sinh các lớp. Thực hiện tốt công tác hoạt động Đội, Sao theo dõi việc thực hiện nội quy trường, lớp của từng học sinh.

Cuối tuần có tổng hợp thi đua và tổng kết đánh giá, khen thưởng những cá nhân, lớp thực hiện tốt; nhắc nhở những cá nhân, tập thể chưa làm tốt.

12. Công tác công khai theo Thông tư Số: 09/2024/TT-BGDĐT

a) Nội dung:

Thực hiện công khai: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông.

b) Giải pháp:

Tổng hợp kết quả chất lượng theo biểu mẫu quy định và niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha

mẹ học sinh theo dõi.

Thời gian công khai: tính đến tháng 6 hàng năm.

13. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học

a) Nội dung:

- *Công tác xã hội hoá giáo dục*

Tuyên truyền sâu rộng tới mọi người dân và các cấp ngành về chủ trương đường lối Đảng và Nhà nước về công tác xã hội hoá giáo dục.

Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội cùng các đoàn thể ở địa phương có trách nhiệm giáo dục học sinh.

Tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội ủng hộ sự nghiệp giáo dục.

Xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài để khen thưởng HS, nhân rộng gương hiếu học, vượt khó vươn lên...

- *Hoạt động của hội cha mẹ học sinh*

Duy trì thực hiện tốt các cuộc họp CMHS định kỳ; tổ chức Đại hội CMHS để kiện toàn BĐDCMHS trường.

Tham mưu, phối kết hợp với các cấp, các ngành và hội cha mẹ học sinh xây dựng xã hội học tập, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp các ngành và mọi tầng lớp nhân dân ủng hộ cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Tuyên truyền đến mọi nhà, mọi ngành có ý thức chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

- *Công tác khuyến học*

Kiện toàn ban chỉ đạo công tác khuyến học của trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học.

Động viên, khuyến khích phụ huynh xây dựng quỹ khuyến học để khen thưởng những học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, ủng hộ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng phong trào gia đình hiếu học.

b) Giải pháp:

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức CMHS và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn về nghĩa vụ và trách nhiệm của cha mẹ tới việc giáo dục con em. Tích cực phổ biến, tuyên truyền Chỉ thị nhiệm vụ năm học các cấp và kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường để CMHS nắm bắt và đồng thuận.

Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã Mường Nhé về công tác giáo dục để được quan tâm tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Tổ chức họp phụ huynh HS ngay từ đầu năm học, thành lập BĐDCMHS, thông báo kế hoạch, cam kết cùng thực hiện với nhà trường.

Thường xuyên chăm lo đến các gia đình chính sách, các đối tượng con hộ

nghèo, trẻ mồ côi. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, tạo niềm tin cho nhân dân địa phương.

VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU, TỔ TRƯỞNG

a) Nội dung:

Triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp tới toàn thể giáo viên. Xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

Kiểm tra GV trong việc thực hiện nề nếp, nội quy của trường lớp.

Kiểm tra về trình độ nghiệp vụ sư phạm (Nắm yêu cầu chương trình, nội dung giảng dạy, kiến thức, kỹ năng cần xây dựng cho học sinh).

Thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn (Chương trình kế hoạch giảng dạy, bài soạn, kiểm tra và chấm chữa bài theo qui định; mượn và sử dụng đồ dùng dạy học; kiểm tra hồ sơ chuyên môn, tự bồi dưỡng và tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, thực hiện quy định về dạy và học thêm...). Tổ chức kiểm tra chất lượng giáo dục của học sinh 01 lần/tháng.

Kiểm tra các nghiệp vụ khác: Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động; các phong trào lớn của ngành; hoạt động đoàn thể; công tác chủ nhiệm,...

b) Giải pháp:

Tổ chức quản lý, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; theo điều lệ trường tiểu học; theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng trường tiểu học.

Thường xuyên cập nhật, nắm bắt các văn bản, triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường kịp thời, chính xác.

Tăng cường hiệu lực quản lý, đổi mới công tác quản lý theo xu hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Xây dựng cơ quan thực sự: Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp quản lý, sự đồng tình ủng hộ của các cấp chính quyền... không được gây phiền hà, sách nhiễu làm mất lòng tin của lãnh đạo, của nhân dân tới nhà trường, phải tận tình phục vụ nhu cầu chính đáng của người học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, nội dung kiểm tra, thời gian kiểm tra cụ thể. Xây dựng đội ngũ cán bộ mạng lưới chuyên môn gồm các đồng chí giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp.

Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tăng cường việc dự giờ, thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện đối với từng GV. Hướng dẫn cụ thể, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy chế chuyên môn; quy chế kiểm tra, đánh giá hs, quy chế thi.

Phối hợp thực hiện nhiều hình thức kiểm tra: kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất.

Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra, đánh giá chính xác việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của từng giáo viên để từ đó tìm ra các biện pháp quản lý. Sau mỗi lần kiểm tra có sự tư vấn thúc đẩy. Ngoài ra còn có sự giám sát quá trình thực hiện sau kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ năm học 2025-2026.

Phó hiệu trưởng chuyên môn, tổ khối chuyên môn và giáo viên xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, TPT Đội, nhân viên thư viện, thiết bị chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thì báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Giáo viên (t/h);
- Lưu: VT.

**Người lập kế hoạch
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Ngọc

Ngày 08 tháng 9 năm 2025
PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

Phạm Văn Khiêm

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG NĂM HỌC

Tháng	Chủ đề thi đua	Mốc thời gian chính	Nội dung thi đua, tổ chức các kỳ thi HS giỏi; GV dạy giỏi (cấp trường, huyện tỉnh); VSCĐ; Hồ sơ giáo án tốt, ĐDDH, SKKN, kiểm tra học kỳ, kiểm tra công nhận hoàn thành chương trình. Công tác bồi dưỡng thường xuyên.	Điều chỉnh bổ sung
8			Chuẩn bị cho năm học mới.	
		01-21/8/2025	- Phân công giáo viên chiêu sinh và xây dựng csvc, cảnh quan trường lớp cho năm học mới	
		05/8/2025	- Tham gia bồi dưỡng chính trị hè.	
		11-27/8/2025	- Dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp 1.	
		8/2025	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng TX.	
		24/8/2025	- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. - Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, văn phòng. - Tập huấn Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy cho CBQL, GV.	
		29/8/2025	- Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 tựu trường.	
		29-31/8/2025	- Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn, nội quy trường, quy chế chuyên môn. - Triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên đề chuyên môn theo nghiên cứu bài học.	
		Thi đua dạy tốt-học tốt lập thành tích chào mừng ngày 02/9 và hưởng ứng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, chào mừng năm học mới.		
		03, 04/9/2025	- Tập luyện chuẩn bị khai giảng	
		05/9/2025	- Tổ chức khai giảng năm học mới.	

9	Chào mừng quốc khánh	01-10/9/2025	- Rà soát, thu hồ sơ, xét duyệt chế độ cho học sinh	
		08-26/9/2025	- Thực hiện chương trình tuần 1, 2, 3.	
		01-26/9/2025	- Triển khai nội quy trường học, quy chế chuyên môn. - Triển khai hồ sơ sổ sách online - Triển khai kế hoạch thi tiếng Anh trên mạng IOE các cấp. Trạng Nguyên Tiếng Việt; Đấu trường VioEdu.	
		15- 30/9/2025	- Hoàn thành các loại hồ sơ sổ sách - Rà soát, khớp hồ sơ phổ cập. - Phát động phong trào viết chữ đẹp,...	
		26/9/2025	- Sinh hoạt chuyên đề cấp trường: Dự tiết dạy minh họa môn TN-XH lớp 3, Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (tiết 2)	
		9/2025	- Họp phụ huynh học sinh đầu năm học. - Khảo sát chất lượng học sinh đầu năm.	
10	Mừng ngày phụ nữ Việt Nam	Thi đua dạy tốt - học tốt lập thành tích chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.		
		29/9-31/10/2025	- Tiếp tục thực hiện chương trình từ tuần 4 đến tuần 8. - Tiếp tục duy trì sĩ số và nề nếp học tập.	
		10/2025	- Bàn giao chất lượng học sinh đầu năm. - Hoàn thành các loại sổ sách của tháng.	
		10/2025	- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm số 11. Thực hiện Sinh hoạt chuyên đề theo nghiên cứu bài học đối với môn Tiếng Việt lớp 1 (2 tiết) và HD xây dựng kế hoạch giáo dục theo công văn 2345 tại trường PTDTBT TH Leng Su Sìn.	
		04/10/2025	- Triển khai tự làm ĐDDH	
		06/10/2025	- Tổ chức Tết Trung thu cho học sinh	
		11/10/2025	- Triển khai đề cương đề tài SKKN	
		14-31/10/2025	- Thao giảng vòng trường lần 1	
		10/2025	- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của 2 giáo viên	

		20/10/2025	- Tọa đàm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	
		24/10/2025	- Sinh hoạt chuyên môn trường	
		10/2025	- Ra đề và tổ chức ôn tập chuẩn bị kiểm tra GHK I (khối 4+5)	
			- Đón đoàn kiểm tra duy trì kết quả PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 (cấp xã)	
11	Nhớ ơn thầy cô	Thi đua dạy tốt-học tốt lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.		
		03-28/11/2025	- Thực hiện chương trình từ tuần 9 đến tuần 12. - Tiếp tục duy trì nề nếp lớp học, nâng cao chất lượng dạy học.	
		06/11/2025	- Kiểm tra GHK I (khối 4+5)	
		11-19/11/2025	- Tổ chức thi Hội thi GV dạy giỏi cấp trường.	
		20/11/2025	- Tổ chức 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Hội diễn văn nghệ.	
			- Sơ kết thi đua đợt 1.	
		21/11/2025	- Sinh hoạt chuyên môn trường.	
		27/11-29/11/2025	Tổ chức cuộc thi tiếng Anh IOE trên Intenet cấp trường	
		22-30/11/2025	- Kiểm tra chất lượng các lớp cuối tháng.	
			- Dự giờ 2 GV.	
12	Uống nước nhớ nguồn	Thi đua dạy tốt-học tốt lập thành tích chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.		
		01/12-02/01/2026	- Duy trì sĩ số và nề nếp lớp học. - Tiếp tục thực hiện chương trình từ tuần 13 đến tuần 17.	
		01/12//2025	- Triển khai hướng dẫn ôn tập kiểm tra cuối học kỳ I. - Lên kế hoạch kiểm tra cuối kỳ I.	
		03/12/2025	- Thành lập HĐ ra đề, in sao đề, coi - chấm kiểm tra các môn học.	
		02/12-06/12/2025	-Tổ chức cuộc thi Trạng nguyên tiếng Việt cấp trường	
		08/12-13/12/2025	- Ra đề kiểm tra cuối học kỳ I	
		16/12-19/12/2025	- Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I	
		19/12/2025	- Sinh hoạt chuyên môn trường.	

		12/2025	- Kiểm tra duy trì kết quả PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 (cấp tỉnh)	
		22/12/2025	- Thăm hỏi gia đình có công với CM, tri ân các anh hùng liệt sĩ tại đài tưởng niệm xã.	
		23-31/12/2025	- Kiểm tra hồ sơ và dự giờ 2 GV. - Kiểm tra chất lượng cuối tháng (kết hợp với tổ chuyên môn)	
01	Mừng Đảng mừng xuân	Thi đua dạy tốt-học tốt lập nhiều thành tích mừng Đảng, mừng Xuân.		
		05/01-30/01/2026	- Tiếp tục thực hiện dạy theo chương trình tuần 17, 18, 19, 20.	
		05-09/01/2026	- Kiểm tra cuối kì I	
		06/01-09/01/2026	- Tham gia cuộc thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp trường	
		08/01-10/01/2026	- Tham gia cuộc thi tiếng Anh IOE trên Internet cấp xã	
		12-16/01/2026	- Hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu, báo cáo cuối học kỳ I. Sơ kết học kỳ I. Kết thúc học kì I ngày 16/01/2026 - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa	
		23/01/2026	- Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề cấp trường. Dự tiết dạy minh họa môn CN	
		19-30/01/2026	- Tái giảng học kì II. Thực hiện chương trình học kì II từ tuần 19 đến tuần 20.	
		23-27/01/2026	- Thi vẽ tranh chủ đề “Tổ quốc của em”.	
		26-30/01/2026	- Kiểm tra HĐSP 3 GV. Hồ sơ tổ khối.	
02	Mừng Đảng mừng xuân	Thi đua dạy tốt - học tốt lập nhiều thành tích mừng Đảng, mừng Xuân.		
		02/02-27/02/2026	- Thực hiện chương trình từ tuần 21 đến tuần 23	
		02/2026	- Kiểm tra HĐSP 3 GV.	
			- Tham gia thi giáo viên giỏi các cấp (nếu tổ chức). - Tổ chức các trò chơi dân gian trong giờ ra chơi.	
		12-22/02/2026	- Dự kiến nghỉ tết Nguyên Đán	

		24-27/02/2026	- Ôn định tổ chức lớp học sau kì nghỉ Tết. - Kiểm tra chất lượng tháng	
03	Biết ơn cha mẹ	Thi đua dạy tốt - học tốt lập nhiều thành tích chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.		
		01-06/3/2026	- Làm thiệp chúc mừng, tổ chức văn nghệ theo lớp. Mừng ngày 08/3 và 26/3.	
		02/3-27/3/2026	- Thực hiện chương trình từ tuần 24 đến tuần 27	
		02-06/3/2026	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì II, thành lập HĐ ra, in sao đề	
		05/3-07/3/2026	- Tham gia cuộc thi tiếng Anh IOE trên Internet cấp tỉnh	
		10/3-14/3/2026	- Tham gia cuộc thi Trạng nguyên tiếng Việt cấp tỉnh	
		06/3/2026	- Tổ chức tọa đàm 8/3. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4.	
		10-21/3/2026	- Thao giảng vòng trường lần 2	
		13/3/2026	- Ra đề kiểm tra giữa kỳ II, phân công GV coi, chấm kiểm tra.	
		18/3/2026	- Kiểm tra giữa HK II đối với khối 4; 5 (T+TV)	
		10, 20/3/2026	- Hoàn thiện bảng tổng hợp giữa kì II	
		3/2026	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm thăm quan nghề dệt vải của dân tộc thái bản Mường Nhé.	
		20/3/2026	- Sinh hoạt chuyên môn trường.	
		23-27/3/2026	- Dự giờ 3 GV.	
4	Mừng đất nước đổi mới	Thi đua dạy tốt - học tốt lập nhiều thành tích chào mừng ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4.		
		30/3-29/4/2026	- Thực hiện chương trình từ tuần 28 đến tuần 32.	
		01-10/4/2026	- Dự giờ 3 giáo viên. KT việc sử dụng đồ dùng dạy học của 4 GV.	
		04/4-05/4/2026	- Tham gia cuộc thi Trạng nguyên tiếng Việt cấp Quốc gia	
		06-11/4/2026	- Tổ chức Hội thi học sinh năng khiếu toàn trường.	

5		09/4-10/4/2026	- Tham gia cuộc thi tiếng Anh IOE trên Internet cấp Quốc gia	
		13/4/2026	- Tổ chức ngày hội đọc sách	
		16-29/4/2026	- Hoàn thành viết SKKN	
		16/9/2026	- Lên kế hoạch kiểm tra cuối kì II	
		17/4/2026	- Tổ chức SHCM cấp trường	
		20/4-25/4/2026	- Ra đề kiểm tra cuối học kỳ II	
		26-29/4/2026	Thành lập hội đồng coi- chấm kiểm tra định kì cuối năm các môn học từ lớp 1 đến lớp 5. - Kiểm tra chất lượng tháng	
	Noi guong Bác Hồ	Thi đua dạy tốt - học tốt lập nhiều thành tích mừng ngày sinh nhật Bác 19/5.		
		04/5-22/5/2026	- Thực hiện chương trình tuần 33, 34, 35	
		02-12/5/2026	- GV nộp SKKN. Hội đồng khoa học trường tiến hành xét duyệt. - Kiểm tra năng lực giáo viên theo kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.	
		15/5/2026	- Sinh hoạt CM cấp trường	
		04-15/5/2026	- Kiểm tra cuối học kỳ II. - Bàn giao chất lượng lớp 5 cho Cấp THCS. - Hoàn thành SKKN, HĐKH chấm.	
		5/2025	- Tiến hành bàn giao chất lượng các lớp cho giáo viên dạy năm học sau.	
		01-19/5/2026	- Tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Bác. Thi kể chuyện, hát về Bác Hồ.	
		15-29/5/2026	- Tổng hợp các biểu mẫu báo cáo theo quy định. Hoàn thành hồ sơ sổ sách cá nhân, tổ nộp về nhà trường. - Xét lên lớp và Hoàn thành chương trình tiểu học.	
		22/5/2026	- Sinh hoạt chuyên môn trường - Kết thúc chương trình.	
		23-31/5/2026	- Đánh giá xếp loại GV cuối năm. Tổng kết năm học. Xây dựng kế hoạch hoạt động hè	

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ

STT	Họ và tên	Hệ đào tạo	XLC M năm học trước	Nhiệm vụ giao
				Chủ nhiệm lớp, dạy chuyên, kiêm nhiệm....
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vũ Thị Tuyết	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1A1 -Tổ trưởng
2	Bùi Thị Nga	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1A2
3	Vàng Thị Thu	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1A3-Tổ phó
4	Lò Thị Duyên	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1A4
5	Phạm Văn Hải	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1+2 Nà Pán
6	Đào Thị Mai	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1 Nậm Là
7	Tòng Khánh Linh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1 Tân phong
8	Phạm Ngọc Nguyễn	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp ghép 1+2 Nậm San 1
9	Quàng Thị Thủy	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1 Nậm San2
10	Cà Văn Thích	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2A1
11	Lường Thị Nga	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2A2
12	Ngô Thị Thương	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2A3 - Tổ trưởng
13	Bùi Thị Huyền	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2A4
14	Tổng Văn Hoạch	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2 Nậm Là
15	Hoàng Thị Hoa	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A1
16	Bùi Thị Sang	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A2
17	Bùi Thị Thúy	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A3
18	Phạm Thị Chúc	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A4
19	Nguyễn Thị Hạnh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A5- Tổphó
20	Nguyễn Kim Sinh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A6 - Tổ trưởng
21	Hờ A Đồng	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A1 +Tiếng Mông lớp 3A1 và 5A1
22	Nguyễn Thị Huệ	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A2
23	Hoàng Thị Quyên	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A3
24	Trần Thị Thanh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A4
25	Lò Thị Lan	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A5
26	Lò Thị Thắm	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A6 - Tổ phó
27	Nguyễn Thị Hiền	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A7 - Tổ trưởng

28	Hứa Thị Tươi	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A1
29	Nguyễn Thị Phượng	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A2
30	Cao Thị Nguyệt	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A3
31	Chu Thị Định	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A4
32	Hoàng Thị Thu	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A5 - Tổ phó
33	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A6 - Tổ trưởng
34	Lại Thế Lâm	ĐH	Giỏi	GV buổi 2 dạy HĐTN, ĐĐ khối 1, 2 TT– Tổ phó tổ 2
35	Nguyễn Thị Hương	ĐH	Giỏi	GV buổi 2 dạy HĐTN, ĐĐ lớp 1, 2 Nậm Là và khối 4
36	Phạm Cao Cường	ĐH	Giỏi	GV buổi 2 dạy HĐTN, ĐĐ khối ,2 4 TT
37	Nguyễn Thị Hồng	ĐH	Giỏi	GV dạy Tin học +CN
38	Lường Thị Hợp	ĐH	Giỏi	Dạy Tiếng Anh khối 4+5
39	Giàng Thị Hoa	ĐH	Giỏi	Dạy Tiếng Anh khối 3
40	Chử Hồng Tuấn	ĐH	Giỏi	Dạy Mỹ thuật lớp 3,4,5 TT+ CN lớp 4,5 - Tổ phó
41	Phạm Văn Trung	ĐH	Giỏi	Dạy TD khối 1, 2, 3 TT
42	Lê Thị Hiên	ĐH	Giỏi	Dạy Âm nhạc 27 lớp TT–TTTC
43	Lò Thị Diệp	ĐH	Giỏi	TPTĐ
44	Nguyễn Duy Phúc	ĐH	GV	Dạy thể dục khối 4+5 từ tháng 10